

Số: /SNNMT-MT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v công khai kết quả quan trắc
nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai
(đợt 01, 02 và đợt 03 năm 2026)

Kính gửi:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai;
- UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai;
- Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai;
- Các chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước;
- Công ty CP Cấp thoát nước Bình Phước;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Thực hiện Khoản 6 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Qua tổng hợp kết quả quan trắc nước mặt các đợt:

- Đợt 01/2026 (từ ngày 15/12/2025-31/01/2026) 169/169 vị trí tại 18 sông, 55 suối, 22 hồ của khu vực phía Nam Đồng Nai và 81/81 vị trí tại 09 sông, 45 suối, rạch, 27 hồ, đập, bầu của khu vực phía Bắc Đồng Nai (từ ngày 12/01/2026 đến ngày 31/01/2026);

- Đợt 2/2026 (từ ngày 12/01/2026 đến ngày 30/01/2026) tại 16/169 vị trí: sông Đồng Nai đoạn 3 (10 vị trí) và Cá bè La Ngà (06 vị trí);

- Đợt 03/2026 (từ ngày 03/02/2026 đến ngày 02/03/2026) 164/169 vị trí tại 18 sông, 51 suối, 22 hồ, không thực hiện thu mẫu tại 04 suối Gõ, Mè, Rết, Gia Liêu của khu vực phía Nam Đồng Nai và 81/81 vị trí tại 09 sông, 45 suối, rạch, 27 hồ, đập, bầu của khu vực phía Bắc Đồng Nai (từ ngày 02/02/2026 đến ngày 04/3/2026);

- Kết quả đo liên tục làng cá bè trên sông Đồng Nai ngày 07/4/2026, ngày 28/4/2026, ngày 12/5/2026 và ngày 28/5/2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường công khai kết quả quan trắc nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai (so sánh với Quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT chất lượng nước mặt)¹ như sau:

1. Kết quả quan trắc nước mặt các sông suối khác trên địa bàn Đồng Nai:

a) Khu vực phía nam thành phố Đồng Nai:

- *Thượng nguồn sông Đồng Nai (Suối Đaklua, xã Đaklua):*

+ Chất lượng nước khu vực thượng nguồn đợt 01/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025. Chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) có giá trị ở mức D, các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ở mức thấp từ A đến B. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, kết quả quan trắc phát hiện 2/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt 85 lần, Sắt vượt 1,3 lần.

+ Chất lượng nước đợt 3/2026 tương đương với đợt 01/2026 nhưng có chiều hướng giảm so với đợt 3/2025. Chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi nồng độ COD, TSS có giá trị ở mức C và Tổng Nitơ xấp xỉ ở ngưỡng mức D. Kết quả quan trắc cho thấy nồng độ hữu cơ, dinh dưỡng có xu hướng tăng so với đợt trước đó và cùng kỳ tuy nhiên nồng độ vi sinh đã giảm đáng kể. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, kết quả quan trắc phát hiện 2/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt 5,5 lần, Sắt vượt 4,2 lần.

- *Trung lưu sông Đồng Nai (xã Nam Cát Tiên, xã Định Quán, xã Đaklua và xã Thanh Sơn):*

+ Tại các vị trí chi lưu của sông Đồng Nai đoạn 1, chất lượng nước đợt 3/2026 có chiều hướng cải thiện tại suối Cầu Vắt, giảm tại suối Bún và tương đương tại suối ĐarTop so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025.

Tại các vị trí chi lưu của sông Đồng Nai đoạn 1, chất lượng nước đợt 01/2026 có chiều hướng giảm và tương đương so với đợt 11/2025 và đợt 01/2025. Kết quả quan trắc đợt 01/2026 phát hiện hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) đều ở mức cao từ C đến D. Tại suối Bún đo được nồng độ Tổng Nitơ ở mức D. Suối Cầu Vắt có chất lượng kém hơn suối ĐarTop và suối Bún do phát hiện Tổng Nitơ ở mức D và COD ở mức C.

Chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 1 đợt 01/2026 tại 2 vị trí Xã Nam Cát Tiên và Bến đò 107 có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt

¹ QCVN 08:2023/BTNMT quy định giá trị giới hạn các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người tại Bảng 1 (40 thông số) và giá trị các thông số ảnh hưởng nước mặt phục vụ cho việc phân loại nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước tại Bảng 2 và Bảng 3. Các mức phân loại đánh giá chất lượng nước như sau:

- Mức A: Chất lượng nước tốt, có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Mức B: Chất lượng nước trung bình, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Mức C: Chất lượng nước xấu, do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước, có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.

01/2025, tuy nhiên chất lượng nước bị ảnh hưởng chủ yếu do hàm lượng vi sinh (Coliform chịu nhiệt) phát hiện ở mức C và D, các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ở mức thấp từ A đến B. Nồng độ vi sinh tại sông Đồng Nai đoạn 1 có xu hướng tăng dần về hạ lưu. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp phát hiện 2/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 7-165 lần, Sắt vượt từ 1,26-1,4 lần (xã Nam Cát Tiên).

+ Chất lượng nước đợt 3/2026 của sông Đồng Nai đoạn 1 có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 và tương đương cùng kỳ đợt 03/2025. Hầu hết các thông số chất lượng nước tại khu vực này có giá trị ở mức thấp từ A đến B, có xu hướng tăng nhẹ về phía hạ lưu, riêng phía bờ trái Bến đò 107 đo được nồng độ Tổng Nitơ ở mức C, cao hơn các vị trí khác. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp phát hiện 2/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 3,4-6,5 lần, Sắt vượt từ 1,1-1,3 lần (xã Nam Cát Tiên).

Tại các vị trí chi lưu của sông Đồng Nai đoạn 1, chất lượng nước đợt 3/2026 có chiều hướng cải thiện tại suối Cầu Vắt, giảm tại suối Bún và tương đương tại suối ĐarTop so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025.

Kết quả quan trắc đợt 3 ghi nhận tình trạng ô nhiễm tại suối Bún cao nhất trong tiểu lưu vực Trung lưu sông Đồng Nai, với nồng độ Tổng Nitơ có giá trị ở mức D, COD ở mức C. Tại suối Cầu Vắt nồng độ Tổng Nitơ xấp xỉ ngưỡng mức D, còn tại suối ĐarTop nồng độ TSS ở mức C, tăng cao bất thường so với đợt trước và cùng kỳ

- *Lưu vực sông Sa Mách (xã Thanh Sơn):*

+ Chất lượng nước lưu vực sông Sa Mách đợt 01/2026 tương đương đợt 11/2025 và đợt 01/2025. Kết quả quan trắc tiếp tục phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức D, ngoài ra hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) cũng đo được ở mức D có xu hướng tăng so với đợt 11/2025 và đợt 01 cùng kỳ. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, phát hiện E.Coli vượt 85 lần, Sắt vượt 2,5 lần.

+ Chất lượng nước đợt 3/2026 tương đương đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc tiếp tục phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức D, tăng nhẹ so với đợt liền kề trước đó và cùng kỳ năm 2025, các thông số chất lượng nước còn lại có giá trị ở mức thấp từ A đến B. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, phát hiện 2/7 thông số vượt ngưỡng gồm: E.Coli vượt 6,5 lần, Sắt vượt 2,7 lần.

- *Lưu vực sông Mã Đà - sông Bé (phường Trị An):*

Chất lượng nước lưu vực sông Mã Đà - sông Bé đợt 01/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và đợt 01/2026. Kết quả quan trắc đợt 01 cho thấy hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) có xu hướng tăng cao từ mức C đến D tại các vị trí sông Bé, sông Mã Đà, hồ Bà Hào, nồng độ Tổng Nitơ tiếp tục phát hiện ở mức D tại sông Mã Đà và hồ Bà Hào, ngoài ra tại hồ Bà Hào còn đo được

nồng độ hữu cơ (BOD₅, COD) ở mức C. Nguồn nước không phù hợp sử dụng trực tiếp do phát hiện E.Coli vượt từ 13,5-165 lần, Sắt vượt từ 2,2-4,6 lần.

Chất lượng nước vào đợt 03/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 và tương đương đợt 3/2025. Kết quả quan trắc cho thấy nguồn nước sông Bé có hàm lượng TSS khá cao do lượng phù sa từ phía thượng nguồn kéo về, tại sông Mã Đà và hồ Bà Hào tiếp tục đo được nồng độ Tổng Nitơ ở mức D là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng nước. Hàm lượng vi sinh cao nhất tại vị trí Hợp lưu sông Bé - sông Mã Đà. Nguồn nước không phù hợp sử dụng trực tiếp do phát hiện E.Coli vượt từ 3,9-10,5 lần, Sắt vượt từ 2,04-4,0 lần.

- Lưu vực Lòng hồ Trị An (xã La Ngà, xã Định Quán và xã Thống Nhất):

+ Chất lượng nước hồ Trị An đợt 01/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 11/2025 và tương đương cùng kỳ đợt 01/2025, các thông số chất lượng nước hầu hết ở mức thấp từ A đến B. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, chỉ phát hiện 1/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 1,1-24,5 lần. Tại suối Gia Tân tình trạng ô nhiễm được phát hiện với các thông số hữu cơ (BOD₅, COD), dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho) và vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) đều ở mức cao từ C đến D. Chất lượng nước tương đương với đợt 11/2025 và đợt 01/2025.

+ Chất lượng nước đợt 03/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc đợt 3 ghi nhận hầu hết các thông số chất lượng nước tại các vị trí trên hồ Trị An có giá trị ở mức từ A đến B, riêng khu vực Gần nhà máy nước Vĩnh An tại thời điểm thu mẫu đo được giá trị pH ở mức D, gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước tại vị trí này. Thời điểm thu mẫu đợt 3 thực hiện trong thời tiết nắng nóng, tạo điều kiện thuận lợi cho tảo phát triển, kéo theo pH nguồn nước có xu hướng tăng lên. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, chỉ phát hiện 1/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 1,05-7 lần.

Tại suối Gia Tân tình trạng ô nhiễm được phát hiện với các thông số hữu cơ (BOD₅, COD), dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho) và vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) đều ở mức cao từ C đến D. Chất lượng nước tương đương với đợt 01/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025.

- Lưu vực sông La Ngà (các sông, suối trên địa bàn xã Phú Lâm, xã La Ngà, xã Định Quán, xã Xuân Bắc):

+ Chất lượng nước của sông La Ngà đợt 01/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 11/2025 nhưng so với cùng kỳ năm 2025 chất lượng nước khu vực này có chiều hướng giảm, tại các vị trí suối phụ lưu nhìn chung có chất lượng tương đương đợt 11/2025 và cùng kỳ năm 2025.

Kết quả quan trắc đợt 01/2026 cho thấy chất lượng nước sông La Ngà bị ảnh hưởng bởi nồng độ Tổng Nitơ (vị trí đầu nguồn tại xã Phú Lâm) và nồng độ Coliform chịu nhiệt (tại 2 vị trí xã Định Quán, Sau Thác Trời). Tại các suối chi

lưu của lưu vực sông La Ngà trong đợt 01 tiếp tục phát hiện ô nhiễm với nồng độ Tổng Nitơ và vi sinh phổ biến ở mức C và D tại hầu hết các suối. Ngoài ra tại những vị trí chịu ảnh hưởng bởi hoạt động chăn nuôi và sản xuất như suối Gia Huynh, suối Tam Bung, suối Gõ, suối Mè, nồng độ hữu cơ (BOD_5 , COD) và Tổng Photpho phát hiện ở mức cao từ C đến D, đây cũng là các vị trí thường xuyên ghi nhận tình trạng ô nhiễm hữu cơ cao. Tại các hồ thuộc lưu vực sông La Ngà, chất lượng nước đợt 01/2026 tại hồ Bàu Ngừa và hồ Cầu Dầu khá tốt, các thông số chất lượng nước có giá trị đạt mức từ A đến B. Hồ Đa Tôn và hồ Suối Tre phát hiện hàm lượng vi sinh ở mức D là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng nước.

+ Chất lượng nước sông La Ngà đợt 03/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025, tại các vị trí suối phụ lưu nhìn chung có chất lượng tương đương đợt 01/2026 và cùng kỳ.

Kết quả quan trắc đợt 03/2026 cho thấy chất lượng nước sông La Ngà bị ảnh hưởng chủ yếu bởi nồng độ Coliform chịu nhiệt ở mức từ C đến D, ngoài ra nồng độ COD và Tổng Nitơ có xu hướng tăng nhẹ về phía cuối nguồn, có giá trị đo được ở mức C.

Tại các suối chi lưu của lưu vực sông La Ngà trong đợt 03 tiếp tục phát hiện ô nhiễm với nồng độ Tổng Nitơ và vi sinh phổ biến ở mức C và D tại hầu hết các suối, trong đó suối Cải và suối Chồn tiếp tục là các vị trí phát hiện nồng độ Tổng Nitơ cao nhất. Ngoài ra tại các suối Gia Huynh, suối Tam Bung, cống 3 Miếng và khu vực nuôi tôm càng xanh phường Tân Phú, nồng độ hữu cơ cũng thường xuyên đo được ở mức cao. Vị trí cống 3 Miếng trong đợt 3 được ghi nhận có tình trạng ô nhiễm hữu cơ cao nhất với nồng độ BOD_5 , COD có giá trị vượt ngưỡng mức D nhiều lần.

Tại các hồ thuộc lưu vực sông La Ngà, chất lượng nước đợt 03/2026 tại hồ Đa Tôn và hồ Cầu Dầu tương đối tốt với nhóm thông số chất lượng nước có giá trị phổ biến ở mức A và B. Chất lượng nước hồ Bàu Ngừa đợt 3 có dấu hiệu nhiễm hữu cơ, trong đó nồng độ BOD_5 ở mức C và nồng độ COD ở mức D. Tại hồ suối Tre hàm lượng vi sinh trong nguồn nước chưa có dấu hiệu cải thiện, kết quả quan trắc tiếp tục đo được thông số Coliform và Coliform chịu nhiệt ở mức D.

- *Lưu vực sông Thao (các sông, suối trên địa bàn phường Trảng Bom, xã Hưng Thịnh, xã Tân An, xã Bình Minh):*

+ Chất lượng nước các vị trí lưu vực sông Thao đợt 01/2026 tương đương với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025. Tình trạng ô nhiễm dinh dưỡng, hữu cơ hiện diện tại hầu hết các vị trí, nồng độ Tổng Nitơ toàn lưu vực ở mức D, nồng độ hữu cơ cũng phát hiện ở mức cao từ C đến D tại suối Cầu Hai, suối Địa, hồ Sông Mây, hồ Thanh Niên, hồ Bà Long, hồ Bàu Hàm. Trong đó tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại suối Địa, suối Cầu Hai cao nhất toàn lưu vực, kết quả quan trắc ghi nhận một vài thông số độc chất và kim loại nặng vượt ngưỡng ảnh hưởng sức

khỏe con người: Tổng dầu mỡ vượt 1,6 lần (suối Cầu Hai), Tổng dầu mỡ vượt 2,7 lần, Tổng phenol vượt 7 lần, Kẽm vượt 2,4 lần (suối Địa).

+ Chất lượng nước vào đợt 03/2026 tương với đợt 01/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025. Kết quả quan trắc cho thấy tình trạng ô nhiễm dinh dưỡng, vi sinh hiện diện tại tất cả các vị trí, nồng độ Tổng Nitơ toàn lưu vực có giá trị ở mức D. Nồng độ các chất ô nhiễm tại các vị trí sông Thao (từ cầu Bàu Xéo đến cầu Rạch Đông) có chiều hướng giảm dần về phía cuối nguồn và nhìn chung thấp hơn các suối và hồ trong lưu vực. Tại suối Địa, Cầu Hai, các hồ Sông Mây, Thanh Niên, Bà Long, Bàu Hàm, nồng độ các chất hữu cơ vẫn duy trì ở mức cao, từ C đến D. Trong đó tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại suối Địa cao nhất toàn lưu vực, giá trị các thông số chất lượng nước phổ biến ở mức D, kết quả quan trắc ghi nhận thông số độc chất Tổng phenol vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người 11,4 lần, có xu hướng tăng so với đợt trước và cùng kỳ.

- *Lưu vực sông Buông (các sông, suối trên địa bàn phường Dầu Giây, phường Phước Tân, phường Long Hưng):*

+ Chất lượng nước đợt 01/2026 tại các sông suối trong lưu vực sông Buông vẫn tương đương đợt 11/2005 và cùng kỳ đợt 01/2025, tình trạng ô nhiễm dinh dưỡng toàn lưu vực chưa có chiều hướng cải thiện rõ rệt, kết quả quan trắc đợt 01/2026 phát hiện hàm lượng dinh dưỡng, vi sinh cao, trong đó nồng độ Tổng Nitơ tại cả 4 vị trí đều ở mức D. Nồng độ các chất ô nhiễm có xu hướng giảm về phía hạ nguồn gần hợp lưu với sông Đồng Nai.

Các vị trí phụ lưu sông Buông (suối Bí, suối Cầu Quan, suối Độn) vẫn ghi nhận tình trạng ô nhiễm dinh dưỡng, vi sinh ở mức cao. Tại suối Cầu Quan và suối Độn còn đo được nồng độ (BOD₅, COD, DO, Tổng Photpho) đều ở mức D, đặc biệt tại 2 vị trí này đều phát hiện hàm lượng độc chất Xyanua vượt 6 lần so với ngưỡng tối đa ảnh hưởng sức khỏe con người, tăng so với đợt 11/2025.

+ Chất lượng nước đợt 03/2026 vẫn chưa có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025, tình trạng ô nhiễm dinh dưỡng và vi sinh được ghi nhận phổ biến trên toàn lưu vực, Kết quả quan trắc đợt 03/2026 phát hiện hàm lượng dinh dưỡng, vi sinh cao, trong đó nồng độ Tổng Nitơ tại cả 4 vị trí đều ở mức D. Nồng độ các chất ô nhiễm cao nhất tại vị trí Cầu sông Buông, thấp nhất tại vị trí cuối nguồn gần hợp lưu với sông Đồng Nai.

Tại các vị trí phụ lưu của sông Buông (suối Bí, suối Cầu Quan, suối Độn), kết quả quan trắc đo được nồng độ Tổng Nitơ, Coliform và Coliform chịu nhiệt phổ biến ở mức D. Suối Độn và suối Cầu Quan tiếp tục ghi nhận tình trạng ô nhiễm nước mặt cao nhất trong lưu vực và chưa có dấu hiệu cải thiện, tuy nhiên nồng độ độc chất Xyanua tại 2 vị trí này đã giảm so với đợt 01, không còn phát hiện vượt ngưỡng ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

- *Các sông suối phía Đông Nam thành phố Đồng Nai (các xã Sông Ray, xã Xuân Định, xã Xuân Đông, phường Hàng Gòn và xã Xuân Hòa):*

+ Chất lượng nước đợt 01/2026 tại các sông suối phía Đông Nam thành phố Đồng Nai nhìn chung tương đương với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025. Kết quả quan trắc cho thấy tình trạng ô nhiễm dinh dưỡng vẫn tiếp tục hiện hữu tại các sông suối tiếp nhận nước thải sinh hoạt, chăn nuôi và sản xuất với nồng độ Tổng Nito ở mức D, chưa có chiều hướng cải thiện. Tại một số vị trí thuộc suối Chà Răng, suối Sông Ui, hồ Giao Thông và hồ Suối Vọng còn phát hiện nồng độ COD ở mức từ C đến D.

+ Chất lượng nước đợt 03/2026 tương đương với đợt 01/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025. Kết quả quan trắc đợt 03 cho thấy nồng độ Tổng Nito vẫn phổ biến ở mức D tại hầu hết các vị trí quan trắc trong lưu vực. Tình trạng ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng cao nhất tập trung tại khu vực suối Chà Răng và suối Sông Ui. Nồng độ TSS tại suối Lạnh ở mức C, khá cao so với các vị trí khác trong lưu vực.

Đối với khu vực các hồ Suối Rạng, Suối Đồi, Giao Thông, Suối Vọng, Núi Le, Gia Ui, Bàu Môn, chất lượng nước nhìn chung bị ảnh hưởng bởi nồng độ Tổng Nito ở mức D và hàm lượng Coliform chịu nhiệt ở mức từ C đến D, ngoài ra nồng độ COD còn đo được ở mức C tại một số hồ Giao Thông, Suối Vọng, Núi Le và Gia Ui.

- *Lưu vực sông Thị Vải (phường Nhơn Trạch, xã Phước Thái, xã Long Phước, xã Xuân Đường, xã Phước An):*

+ Tại lưu vực sông Thị Vải, chất lượng nước đợt 01/2026 tại sông Thị Vải có chiều hướng cải thiện so với đợt 11/2025 và tương đương đợt 01/2025. Chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi nồng độ DO và vi sinh ở mức C và D tập trung tại khu vực từ Hợp lưu rạch Bà Lý - sông Thị Vải đến Cảng Gò Dầu. Phía hạ lưu từ Khu vực phao số 23 đến Khu vực phao số 7 có chất lượng nước tốt hơn, hầu hết các thông số chất lượng nước đạt mức từ A đến B, tuy nhiên phía bờ trái vị trí Khu vực phao số 7 (gần cảng Cái Mép) phát hiện nồng độ Tổng Nito tăng cao ở mức D, tăng so với đợt 11/2025 và cùng kỳ năm 2025.

Tại các suối, rạch phụ lưu đổ vào thượng nguồn sông Thị Vải (suối Trầu, Le, Cỏ, Quýt, Bung Môn, rạch Long Phú, Miếu, Bà Ký, cống Lò Rèn), trừ sông Bà Hào có chất lượng nước bị ảnh hưởng do hàm lượng vi sinh (Coliform chịu nhiệt) ở mức D, hầu hết các vị trí còn lại đều phát hiện nồng độ Tổng Nito vẫn giữ giá trị ở mức D.

Tại hồ Cầu Mới tuyến 5 và hồ Cầu Mới tuyến 6 có chất lượng nước tốt hơn các sông suối phụ lưu, nhóm thông số chất lượng nước phổ biến ở mức A và B.

Ngoài ra tại Cống Lò Rèn đợt 01/2025, kết quả quan trắc thông số Florua có giá trị vượt nhẹ 1,05 lần so với ngưỡng ảnh hưởng tới sức khỏe con người ($QCVN_F < 1,0 \text{ mg/l}$), có chiều hướng tăng so với đợt 11/2025 và đợt 01/2025.

+ Chất lượng nước sông Thị Vải đợt 03/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 nhưng có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2025. Chất lượng nước tại khu vực từ Hợp lưu rạch Bà Lý - sông Thị Vải đến Khu vực phao số 23 bị ảnh

hưởng chủ yếu bởi nồng độ DO trong nước thấp, phổ biến ở mức C tại hầu hết các vị trí, ngoài ra tại vị trí đầu nguồn Hợp lưu rạch Bà Ký - sông Thị Vải còn phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức C và D. Phía hạ lưu từ Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ đến Khu vực phao số 7 có chất lượng nước tốt hơn, tất cả các thông số chất lượng nước đạt mức từ A đến B. Nhìn chung nồng độ các chất ô nhiễm có xu hướng giảm dần theo chiều dòng chảy từ đầu nguồn đến cuối nguồn sông Thị Vải.

Ngoại trừ sông Bà Hào và Khu vực nuôi tôm thâm canh xã Phước An có chất lượng nước bị ảnh hưởng chủ yếu do hàm lượng vi sinh (Coliform chịu nhiệt) tại một vài vị trí ở mức C và D, tại các suối, rạch phụ lưu còn lại đổ vào thượng nguồn sông Thị Vải tiếp tục phát hiện nồng độ Tổng Nitơ hầu hết ở mức D. Tình trạng ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng tập trung cao nhất tại rạch Vũng Gấm và rạch Miếu, trong đó còn phát hiện nồng độ Tổng dầu mỡ vượt 1,2 lần so với ngưỡng quy chuẩn ảnh hưởng tới sức khỏe con người tại rạch Miếu.

Tại cụm hồ Cầu Mới có chất lượng nước tốt hơn các sông suối phụ lưu, nhóm thông số chất lượng nước phổ biến ở mức A và B, tuy nhiên tại hồ Cầu Mới tuyến VI phát hiện nồng độ Tổng Photpho xấp xỉ ngưỡng mức D, cần có biện pháp xử lý phù hợp cho mục đích sinh hoạt.

Ngoài ra tại Công Lò Rèn đợt 03/2026, kết quả quan trắc thông số Florua thấp dưới ngưỡng ảnh hưởng tới sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp ($QCVN_F < 1,0 \text{ mg/l}$), có chiều hướng giảm so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025

- Lưu vực hạ lưu sông Đồng Nai:

+ Chất lượng nước Sông Đồng Nai đoạn 2 đợt 1/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025. Kết quả quan trắc chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 2 bị ảnh hưởng chủ yếu bởi hàm lượng vi sinh (Coliform và Coliform chịu nhiệt) phổ biến ở mức D tại tất cả các vị trí, các thông số chất lượng nước còn lại hầu hết đạt mức A và B. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người, phát hiện 2/8 thông số vượt ngưỡng quy chuẩn: E.Coli vượt từ 13-850 lần, Sắt vượt từ 1,12-1,4 lần.

Tại các phụ lưu của sông Đồng Nai đoạn 2 (gồm Cầu Tân Trạch, cống Ông Hoàng, suối Đá Bàn, hồ Mo Nang), môi trường nước thường xuyên trong tình trạng ô nhiễm hữu cơ, chất lượng nước chưa có chiều hướng cải thiện. Kết quả quan trắc cho thấy hàm lượng các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho) và vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) tại các vị trí tiếp nhận nguồn thải phổ biến ở mức D. Trong đợt 01/2026 tại cầu Tân Trạch còn phát hiện nồng độ độc chất Tổng phenol vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người 1,2 lần.

Chất lượng nước đợt 03/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025. Kết quả quan trắc chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 2 cho thấy giá trị nhóm thông số phân loại chất lượng nước phổ biến ở mức A và B tại các vị trí, ngoại trừ bờ phải vị trí Cách hợp lưu sông Bé – SĐN 500m về phía

hạ lưu đo được nồng độ TSS ở mức C do tiếp nhận nguồn nước từ sông Bé. Nhìn chung nồng độ các chất hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh có xu hướng tăng nhẹ theo chiều dòng chảy về phía cuối nguồn. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người, phát hiện 2/8 thông số vượt ngưỡng quy chuẩn: E.Coli vượt từ 3,4-8,5 lần, Sắt vượt từ 1,04-1,3 lần.

Tại các phụ lưu của sông Đồng Nai đoạn 2 (gồm Cầu Tân Trạch, cống Ông Hoàng, suối Đá Bàn, hồ Mo Nang), môi trường nước thường xuyên trong tình trạng ô nhiễm hữu cơ, chất lượng nước chưa có chiều hướng cải thiện. Kết quả quan trắc cho thấy hàm lượng các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho) và vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) tại các vị trí thường xuyên có giá trị ở mức từ C đến D. Trong đợt 03/2026 tại cống Ông Hoàng ghi nhận tình trạng ô nhiễm nguồn nước cao nhất, đồng thời phát hiện nồng độ độc chất Tổng phenol vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người 14,4 lần.

+ Chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 3 (từ cầu Hóa An đến cầu Đồng Nai) đợt 01/2026 nhìn chung cải thiện so với đợt 12/2025 nhưng có chiều hướng giảm so với đợt 01/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh ở mức từ C đến D tại hầu hết các vị trí, ngoài ra khu vực từ Cầu Hóa An đến Cầu Bửu Hòa còn phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức C. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người phát hiện E.Coli vượt từ 13,5-850 lần, Sắt vượt từ 1,08-1,4 lần so với ngưỡng tối đa.

Tại các suối phụ lưu của sông Đồng Nai đoạn 3 (trên địa bàn thành phố Biên Hòa cũ), chất lượng nước chưa có dấu hiệu cải thiện, tình trạng ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng vẫn tiếp tục hiện diện tại nhiều vị trí do là nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn. Trong đợt 01/2026 còn phát hiện nồng độ các chất độc hại vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người tại một số vị trí: suối Siệp (Chất hoạt động bề mặt vượt 1,1 lần), suối Linh (Chất hoạt động bề mặt vượt 1,2 lần), suối Săn Máu (Chất hoạt động bề mặt vượt 20,9 lần), suối Tân Mai (Tổng phenol vượt 1,3 lần, Chất HDBM vượt 30,6 lần).

Chất lượng nước đợt 2/2026 tại sông Đồng Nai đoạn 3 nhìn chung có chiều hướng giảm so với đợt 1/2026 và cùng kỳ đợt 2/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform chịu nhiệt) ở mức D tại tất cả các vị trí, ngoài ra khu vực từ Nhà máy nước Biên Hòa đến Gần cầu An Hảo phát hiện nồng độ Tổng Nitơ phổ biến ở mức C, nồng độ Coliform có xu hướng giảm theo chiều dòng chảy. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người phát hiện E.Coli vượt từ 46,5-245 lần, Amoni vượt từ 1,5-1,9 lần, Sắt vượt từ 1,02-1,5 lần so với ngưỡng tối đa.

Chất lượng nước đợt 03/2026 nhìn chung tương đương so với đợt 02/2026 và cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc đợt 03 cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng chủ yếu bởi hàm lượng vi sinh phổ biến ở mức D và nồng độ DO xuống thấp ở mức từ C đến D tại hầu hết các vị trí. Ngoài ra phía bờ trái vị trí Gần cầu An Hảo cũng phát hiện nồng độ Tổng Nitơ xấp xỉ ngưỡng mức C. Đối với nhóm

thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người phát hiện E.Coli vượt từ 7,0-85 lần, Sắt vượt từ 1,1-3,4 lần so với ngưỡng tối đa.

Tại các suối phụ lưu của sông Đồng Nai đoạn 3 (trên địa bàn thành phố Biên Hòa cũ), chất lượng nước chưa có dấu hiệu cải thiện, tình trạng ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng vẫn tiếp tục hiện diện tại nhiều vị trí, nồng độ các chất ô nhiễm thậm chí còn có xu hướng tăng so với đợt 01/2026 và cùng kỳ tại một số vị trí như suối Linh và suối Săn Máu. Ngoài ra trong đợt 03/2026 còn phát hiện nồng độ Chất hoạt động bề mặt vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người tại một số vị trí: Cầu số 01 - suối Bà Lúa (Chất HDBM vượt 1,2 lần), suối Săn Máu (Chất HDBM vượt 29,1 lần), suối Tân Mai (Chất HDBM vượt 2,0 lần)

- Chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 4 (từ khu vực xã An Phước đến khu vực phường Nhơn Trạch) đợt 01/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 tuy nhiên đã cải thiện so với cùng kỳ năm 2025.

Nồng độ DO đo được ở mức từ C đến D phổ biến tại các vị trí quan trắc là nguyên nhân chính làm giảm chất lượng nước của sông Đồng Nai đoạn 4. Khu vực từ Hợp lưu suối Nước Trong - sông Đồng Nai đến khu vực Xã Nhơn Trạch có nồng độ DO trong nguồn nước thấp hơn các vị trí trên đầu nguồn, ngoài ra tại đoạn sông này còn phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức C ảnh hưởng đến chất lượng nước. Ngoài ra tại sông Đồng Nai đoạn 4 hàm lượng E.Coli vượt từ 6,5-39,5 lần, Sắt vượt từ 1,06-1,7 lần so với ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người nên không phù hợp sử dụng trực tiếp.

Tại các phụ lưu của sông Đồng Nai đoạn 4 (Rạch Bà Chèo, suối Nước Trong, sông Đồng Môn, sông Ông Quế), chất lượng nước đợt 01/2026 tương đương với đợt 11/2025 và cùng kỳ. Kết quả quan trắc cho thấy ô nhiễm dinh dưỡng vẫn đang phổ biến tại tất cả các vị trí phụ lưu, nồng độ Tổng Nitơ đều ở mức D, hàm lượng vi sinh tại rạch Bà Chèo, suối Nước Trong, sông Ông Quế cũng đo được ở mức D, cao hơn tại sông Đồng Môn, đặc biệt tại vị trí Cầu Ông Định - rạch Bà Chèo phát hiện nồng độ Kẽm vượt 2,1 lần so với ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp. Tại khu vực các sông hạ lưu của sông Đồng Nai, ngoại trừ sông Gò Gia có chất lượng khá tốt, cải thiện so với đợt 11/2025 và tương đương đợt quan trắc cùng kỳ, các sông còn lại tiếp nhận nguồn thải từ sinh hoạt, công nghiệp và nuôi trồng thủy sản như rạch Bàng, sông Ông Kèo, sông Nhà Bè, Lòng Tàu và Đồng Tranh phát hiện nồng độ Tổng Nitơ tại hầu hết các vị trí ở mức C và D, nhìn chung chất lượng có xu hướng cải thiện nhẹ so với đợt 11/2025 và đợt 01/2025

Chất lượng nước đợt 03/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 01/2026 tuy nhiên đã cải thiện so với cùng kỳ năm 2025. Hàm lượng Coliform chịu nhiệt có giá trị ở mức từ C đến D tại hầu hết các vị trí quan trắc là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến chất lượng nước của sông Đồng Nai đoạn 4, ngoài ra còn đo được nồng độ DO ở mức C trên toàn đoạn. Nhìn chung nồng độ các thông số hữu cơ, dinh dưỡng tại khu vực cuối nguồn tại phường Nhơn Trạch ghi nhận cao hơn so với các vị trí đầu nguồn. Tại sông Đồng Nai đoạn 4 đo được hàm lượng E.Coli vượt từ 11-110 lần,

Sắt vượt từ 1,2-8,3 lần so với ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người nên không phù hợp sử dụng trực tiếp.

Tại các phụ lưu của sông Đồng Nai đoạn 4 (Rạch Bà Chèo, suối Nước Trong, sông Đồng Môn, sông Ông Quế) và các sông phía hạ lưu của sông Đồng Nai, chất lượng nước đợt 03 có chiều hướng giảm so với đợt 01/2026 và cùng kỳ. Kết quả quan trắc cho thấy, ngoại trừ sông Đồng Tranh và sông Gò Gia, tại các vị trí còn lại có nồng độ Tổng Nitơ đang phổ biến ở mức D. Nồng độ các chất hữu cơ, dinh dưỡng tại các suối, rạch phía đầu nguồn (suối Nước Trong, rạch Bà Chèo, sông Ông Quế, sông Đồng Môn, rạch Bàng) nhận thấy cao hơn so với các sông lớn phía hạ lưu như sông Ông Kèo, Nhà Bè, Lòng Tàu, Đồng Tranh và Gò Gia, trong đó cao nhất tại suối Nước Trong và thấp nhất tại sông Gò Gia.

b) Khu vực phía bắc thành phố Đồng Nai:

- *Lưu vực sông Đồng Nai*

+ Chất lượng nước đợt 01/2026 đối với các hồ chứa lưu vực sông Đồng Nai khu vực phía bắc thành phố: đa số các vị trí như Hồ Sơn Thủy, xã Thọ Sơn (SĐN6), Hồ cấp nước xã Nghĩa Trung (SĐN13), Hồ nước xã Bù Đăng (SĐN10) duy trì chất lượng nước tốt và ổn định. Hồ nước trảng cỏ Bù Lạch (SĐN5) có chất lượng nước nhìn chung ổn định so với đợt quan trắc liền kề đợt 6/2025 (tháng 11/2025), tuy nhiên hàm lượng TSS giảm từ mức B xuống mức C. Hồ nước xã Thọ Sơn (SĐN7) có chất lượng nước tương đối ổn định nhưng thông số Coliform ở mức D và phát hiện Amoni vượt 3,2 lần giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT. Hồ cấp nước xã Bù Đăng (SĐN8) có chất lượng nước được cải thiện đối với các thông số hóa lý, hữu cơ và dinh dưỡng; tuy nhiên chất lượng Coliform giảm từ mức B xuống mức D và Coliform chịu nhiệt giảm từ mức A xuống mức B. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện mùa khô, nhiệt độ cao và mực nước hồ thấp tạo điều kiện thuận lợi cho vi sinh vật phát triển.

+ Đối với chất lượng nước đợt 01/2026 của sông và các suối lưu vực sông Đồng Nai, chất lượng nước phần lớn dao động từ mức A đến mức B. Một số vị trí như suối Đắc Wor (SĐN4), suối Đắc Oa - cầu Bù Đăng (SĐN9), Suối Đắc Pan Ton - Cầu Pan Toong, xã Nghĩa Trung (SĐN12), Suối Đắc Qourre - Cầu 38, xã Nghĩa Trung (SĐN11), Suối Pa Răng - cầu Bù Na 2, xã Nghĩa Trung (SĐN14), Suối Đa Quin - cầu Đặc Trầm, xã Phước Sơn (SĐN3) có xu hướng cải thiện so với đợt quan trắc trước, thể hiện qua các thông số DO, BOD₅, COD, vi sinh hoặc dinh dưỡng chuyển từ mức B hoặc C lên mức A. Riêng suối Đắc Oa - cầu Tân Hòa (SĐN1) chưa ghi nhận sự cải thiện đáng kể nhưng các thông số ảnh hưởng sức khỏe con người vẫn đạt quy chuẩn. Kết quả quan trắc cũng ghi nhận một số thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT, gồm: Amoni tại hồ nước xã Thọ Sơn (SĐN7) vượt 3,2 lần; E.coli tại sông Đồng Nai (ĐN1) vượt 2 lần; E.coli tại suối Đắc R'Lấp (SĐN2) vượt 4,5 lần; Sắt tại Suối Đa Quin - cầu Đặc Trầm, xã Phước Sơn (SĐN3) vượt 1,1 lần giới hạn cho phép.

Chất lượng nước tại các hồ, sông, suối thuộc lưu vực sông Đồng Nai đợt 01/2026 nhìn chung dao động từ mức A (chất lượng tốt) đến mức B (trung bình) và tương đối ổn định so với đợt quan trắc liền kề (đợt 6/2025).

+ Chất lượng nước đợt 03/2026 tại các hồ thuộc lưu vực sông Đồng Nai tiếp tục duy trì tương đối ổn định. Các hồ nước trắng cỏ Bù Lạch (SĐN5), hồ cấp nước xã Bù Đăng (SĐN8) và hồ cấp nước xã Nghĩa Trung (SĐN13) có các thông số pH, DO, chất hữu cơ, dinh dưỡng, vi sinh và TSS dao động từ mức A đến mức B, có xu hướng cải thiện so với đợt quan trắc 1/2026. Tuy nhiên, tại hồ nước xã Thọ Sơn (SĐN7) và hồ nước xã Bù Đăng (SĐN10), chất lượng nước có xu hướng suy giảm do thông số tổng nitơ (Tổng N) lần lượt ở mức D và mức C. Đồng thời, kết quả quan trắc phát hiện E.coli tại hồ cấp nước xã Bù Đăng (SĐN8) vượt 2 lần và tại hồ nước xã Bù Đăng (SĐN10) vượt 3,5 lần giới hạn cho phép; các thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khác đều đạt quy chuẩn.

+ Chất lượng nước đợt 03/2026 đối với sông và các suối, phần lớn các vị trí như suối Đắc R'Lấp (SĐN2), suối Đa Quin - cầu Đặc Trầm (SĐN3), suối Đắc Oa - cầu Bù Đăng (SĐN9), suối Đắc Qourre - Cầu 38 xã Nghĩa Trung (SĐN11), Suối Đắc Pan Ton - Cầu Pan Toong, xã Nghĩa Trung (SĐN12) tiếp tục duy trì chất lượng nước ổn định, các thông số dao động từ mức A đến mức B. Một số vị trí như Sông Đồng Nai, xã Phước Sơn (ĐN1), Cầu Đắc Wor 2, xã Thọ Sơn (SĐN4) chất lượng nước giảm so với đợt quan trắc liền kề do ảnh hưởng thông số tổng P giảm xuống mức D. Về các thông số ảnh hưởng sức khỏe con người, kết quả quan trắc ghi nhận E.coli tại suối Đắc R'Lấp (SĐN2) vượt 3,5 lần, E.coli tại suối Đa Quin - cầu Đặc Trầm, xã Phước Sơn (SĐN3) vượt 6,5 lần và Amoni tại Suối Đắc Qourre - Cầu 38, xã Nghĩa Trung (SĐN11) vượt 2,2 lần giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT. Các thông số ảnh hưởng sức khỏe con người còn lại đạt giới hạn cho phép của QCVN 08:2023/BTNMT.

Nhìn chung, các hồ, suối thuộc lưu vực sông Đồng Nai có chất lượng tương đối tốt và ổn định so với đợt 1. Hàm lượng hữu cơ, TSS của các hồ, suối đa số duy trì ở mức B (trung bình). Nước có thể sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Lưu vực sông Bé

+ Chất lượng nước đợt 01/2026 đối với các hồ chứa lưu vực sông Bé: phần lớn các vị trí như: Hồ nông trường 8 (SSB10), hồ nông trường 10 (SSB12), hồ Suối Lam (SSB13), hồ cấp nước Bình Long (SSB19), hồ cấp nước Tân Khai (SSB20), hồ Phước Hòa (SSB26), hồ cấp nước Thuận Lợi (SSB33), hồ Thác Mơ (SB1), đập tràn Cần Đơn (SB3) và thủy điện Srok Phu Miêng (SB5) duy trì chất lượng nước ổn định hoặc có xu hướng cải thiện so với đợt quan trắc liền kề. Một số thông số như TSS, BOD₅, COD, Coliform được cải thiện từ mức B hoặc C lên mức A. Bên cạnh đó, một số hồ có dấu hiệu suy giảm chất lượng nước cần được lưu ý. Hồ Long Thủy (SSB2), hồ Sóc Xiêm (SSB7), hồ Suối Cam (SSB16) và hồ Suối Giai (SSB39) ghi nhận chất lượng nước giảm do gia tăng các thông số hữu

cơ, dinh dưỡng hoặc vi sinh. Đặc biệt, hồ Long Thủy và hồ Suối Giai chịu ảnh hưởng rõ của điều kiện mùa khô, mực nước thấp và nhiệt độ cao làm giảm khả năng tự làm sạch của nguồn nước, dẫn đến gia tăng BOD₅, COD và suy giảm oxy hòa tan.

+ Chất lượng nước đợt 01/2026 đối với hệ thống sông, suối lưu vực sông Bé: chất lượng nước biến động lớn giữa các vị trí quan trắc. Một số vị trí vẫn duy trì chất lượng tương đối ổn định; tuy nhiên, nhiều đoạn suối xuất hiện tình trạng ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh. Đáng chú ý là các vị trí suối Đồng Tiền (SSB36), suối Chợ (SSB4), cầu An Lộc (SSB18), suối Tiên (SSB23), suối Bung Rục (SSB29), suối Hồ Đá (SSB31), suối Bàu Chu (SSB40), suối Rạt (SSB11) và suối chảy qua nhà máy chế biến cao su Thuận Lợi (SSB14), trong đó nhiều thông số tổng N, BOD₅, COD, Coliform và DO được phân loại ở mức C hoặc D, phản ánh nguy cơ ô nhiễm cục bộ và có xu hướng kéo dài qua nhiều kỳ quan trắc.

Kết quả quan trắc cũng ghi nhận nhiều thông số ảnh hưởng sức khỏe con người vượt giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT, chủ yếu là E.coli, Amoni và Sắt. Một số vị trí có mức vượt rất cao như cầu An Lộc (E.coli vượt 70 lần, Amoni vượt 8,4 lần), cầu suối Dung (E.coli vượt 65 lần), cầu Đắc Lung (E.coli vượt 39,5 lần), sông Bé tại cầu Nha Bích (E.coli vượt 47 lần), suối Cà Bè (E.coli vượt 23,5 lần), suối Tiên (E.coli vượt 24,5 lần), cầu Tham Rót (E.coli vượt 24,5 lần) và nhiều vị trí khác thường xuyên phát hiện Amoni, Sắt hoặc Kẽm vượt quy chuẩn. Điều này cho thấy một số thủy vực đang chịu ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, hoạt động sản xuất và dòng chảy mặt từ khu dân cư, khu vực sản xuất nông nghiệp.

Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước mặt tại lưu vực sông Bé có sự phân hóa giữa các hồ chứa và hệ thống sông, suối. Các hồ chứa nhìn chung có chất lượng nước từ mức A (tốt) đến mức B (trung bình), trong khi một số suối và đoạn sông chịu tác động của hoạt động dân sinh, sản xuất và điều kiện mùa khô nên xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm cục bộ.

+ Chất lượng nước đợt 03/2026 tại các hồ chứa thuộc lưu vực sông Bé nhìn chung tiếp tục duy trì ổn định so với đợt 1/2026. Phần lớn các vị trí như hồ Thác Mơ (SB1), thủy điện Srok Phu Miêng (SB5), hồ Sóc Xiêm (SSB7), hồ nông trường 8 (SSB10), hồ nông trường 10 (SSB12), hồ Suối Lam (SSB13), hồ Phước Hòa (SSB26) và hồ Suối Giai (SSB39) có các thông số chất lượng nước dao động từ mức A đến mức B. Tuy nhiên, một số hồ có dấu hiệu suy giảm chất lượng cục bộ. Hồ Suối Cam (SSB16) tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tổng nitơ ở mức D; đập tràn Cản Đơn (SB3) giảm chất lượng do tổng photpho chuyển từ mức A xuống mức C. Ngoài ra, hồ Long Thủy (SSB2) và hồ nước xã Long Hà (SSB5) vẫn ghi nhận hàm lượng E.coli vượt quy chuẩn, phản ánh tình trạng ô nhiễm vi sinh chưa được cải thiện.

+ Chất lượng nước đợt 03/2026 đối với hệ thống sông, suối lưu vực sông Bé: đa số các vị trí như: cầu Đắc Lung (SB2), cầu sông Bé (SB4), cầu Trà Thanh

(SB6), cầu Nha Bích (SB8), cầu suối Cát (SSB6), cầu Bà Và (SSB30), suối Xa Cát (SSB22) và suối Rạt - cầu số 11 (SSB41) duy trì chất lượng nước tương đối ổn định, các thông số chủ yếu dao động từ mức A đến mức B. Một số vị trí vẫn duy trì chỉ số quan trắc cao như: cầu An Lộc (SSB18), suối Tiên (SSB23), suối nhỏ xã Thuận Lợi (SSB14), cầu Suối Đôi (SSB28) và suối Ấp Xa Trạch (SSB21). Các vị trí này ghi nhận chất lượng nước suy giảm do gia tăng hàm lượng hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh; nhiều thông số như DO, tổng N, BOD₅, COD, Coliform và Coliform chịu nhiệt được phân loại ở mức C hoặc D.

Các thông số ảnh hưởng sức khỏe con người tiếp tục xuất hiện với tần suất cao. Đáng chú ý là cầu Đắc Lung (SB2) có E.coli vượt 65 lần; cầu An Lộc (SSB18) có E.coli vượt 110 lần và Amoni vượt 13,2 lần; suối nhỏ xã Thuận Lợi (SSB14) có Amoni vượt 29,6 lần; cầu suối Đâm (SSB8) có E.coli vượt 13,5 lần; suối Tiên (SSB23) có E.coli vượt 23 lần và Kẽm vượt 2 lần giới hạn cho phép. Điều này cho thấy tình trạng ô nhiễm vi sinh và dinh dưỡng tại một số suối cần theo dõi thường xuyên diễn biến hàm lượng các thông số ô nhiễm.

Nhìn chung, các hồ, đập, suối thuộc lưu vực Sông Bé đa số có chất lượng pH, DO, hữu cơ, TSS ổn định chủ yếu ở mức A và mức B - chất lượng tốt đến trung bình, tương đương với đợt 1/2026. Một số điểm quan trắc có hàm lượng DO thấp chủ yếu do thời tiết nắng nhiều, nước bốc hơi nhanh ảnh hưởng đến nồng độ oxy hòa tan và hàm lượng hữu cơ. Một số điểm có thông số tổng N, vi sinh phân loại mức D ảnh hưởng tới môi trường sống của cá, sinh vật sống trong môi trường nước, do các suối này có lưu lượng dòng chảy thấp, gần khu chợ, khu dân cư đô thị và tác động kết hợp của điều kiện thời tiết.

- Lưu vực sông Sài Gòn:

+ Đối với các hồ chứa lưu vực sông Sài Gòn: đa số các vị trí như: hồ nước xã Lộc Thạnh (SSG1), hồ Rừng Cẩm (SSG4) và hồ cấp nước xã Lộc Quang (SSG9) duy trì chất lượng nước từ mức A đến mức B. Hồ cầu Trắng (SSG3) có xu hướng cải thiện rõ rệt khi các thông số TSS, BOD₅ và COD chuyển từ mức B lên mức A. Hồ Rừng Cẩm mặc dù chất lượng nhóm hữu cơ giảm nhẹ từ mức A xuống mức B, nhưng các thông số TSS, tổng nitơ và vi sinh được cải thiện từ mức B lên mức A, cho thấy chất lượng nước đợt 1 năm 2026 có cải thiện tốt hơn so với đợt liền kề. Riêng vị trí bầu nước cạn (SSM) tiếp tục là điểm cần lưu ý do chất lượng nước chưa được cải thiện. Điều kiện mùa khô làm mực nước giảm, bùn đáy tích tụ lâu ngày và xuất hiện dấu hiệu phú dưỡng hóa đã làm gia tăng hàm lượng Amoni và vi sinh, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước.

+ Đối với hệ thống sông, suối lưu vực sông Sài Gòn: chất lượng nước có sự phân hóa giữa các vị trí. Một số điểm như suối Chà Là (SSG12), suối Trào - cầu Bù Linh (SSG8) và cầu suối Chợ (SSG7) có xu hướng cải thiện so với đợt quan trắc liền kề. Các thông số DO, BOD₅, COD, dinh dưỡng và vi sinh được cải thiện từ mức B hoặc C lên mức A, cho thấy khả năng tự làm sạch của nguồn nước được nâng lên tại các khu vực này. Ngược lại, một số vị trí có dấu hiệu suy giảm chất

lượng nước cục bộ. Suối Ha Ra - cầu Lộc Điền (SSG10) ghi nhận tổng photpho, Coliform và Coliform chịu nhiệt giảm từ mức A xuống mức C và D, mặc dù các thông số hữu cơ có cải thiện. Suối Cần Lê - cầu Cần Lê (SSG11) cũng giảm nhẹ chất lượng do tổng photpho tăng từ mức A xuống mức C, phản ánh xu hướng gia tăng dinh dưỡng trong nguồn nước.

Một số vị trí phát hiện E.coli vượt quy chuẩn với mức vượt khá cao như Suối Ha Ra - Cầu Lộc Điền (SSG10) vượt 65 lần, suối Mua (SSG6) vượt 55 lần, suối Trào - cầu Bù Linh (SSG8) vượt 39,5 lần, suối Tà Mông (SSG13) vượt 12 lần, suối Xa Ngâu (SSG5) vượt 11 lần, hồ cầu Trắng (SSG3) và bầu nước cạn (SSM) cùng vượt 5,5 lần, hồ cấp nước xã Lộc Quang (SSG9) vượt 3,5 lần và cầu suối Chợ (SSG7) vượt 2 lần giới hạn cho phép. Bên cạnh đó, một số vị trí còn phát hiện Amoni vượt quy chuẩn như bầu nước cạn (SSM), suối Xa Ngâu (SSG5), suối Mua (SSG6) và cầu suối Chợ (SSG7), phản ánh ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt và dòng chảy mặt từ khu dân cư lân cận.

Nhìn chung, chất lượng nước mặt lưu vực sông Sài Gòn duy trì ở mức tương đối tốt, các hồ chứa chủ yếu có chất lượng nước từ mức A đến mức B và cơ bản đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng sau khi xử lý phù hợp. Một số hồ còn ghi nhận xu hướng cải thiện về các chỉ tiêu chất hữu cơ và chất rắn lơ lửng so với kỳ quan trắc trước. Tuy nhiên, chất lượng nước tại một số suối và thủy vực nhỏ vẫn chịu ảnh hưởng cục bộ của ô nhiễm vi sinh và dinh dưỡng. E.coli là thông số xuất hiện phổ biến và có mức vượt quy chuẩn cao nhất, tập trung tại các suối chảy qua khu dân cư hoặc khu vực có hoạt động sinh hoạt, sản xuất.

- Lưu vực sông Măng và sông Chiu Riu:

+ Sông Măng (Đắc Jer Man), xã Hưng Phước: Kết quả quan trắc đợt 1/2026 cho thấy có chất lượng hữu cơ giảm so với đợt quan trắc liền kề chuyển từ mức A xuống mức D (rất xấu). Các thông số còn lại có chất lượng dao động từ mức A đến mức B.

+ Suối Bông, xã Lộc Thành (SCR): kết quả quan trắc đợt 3/2026 cho thấy chất lượng vi sinh giảm so với đợt 1, Coliform và Coliform chịu nhiệt chuyển từ mức A, mức B xuống mức D (rất xấu). Phát hiện thông số E.Coli vượt 55 lần, chất hoạt động bề mặt vượt 1,2 lần ngưỡng cho phép. Điều này phản ánh nước mặt có thể chịu động từ nguồn nước thải sinh hoạt của khu dân cư gần Khu kinh tế của khẩu Hoa Lư.

Nhìn chung, chất lượng nước mặt lưu vực sông Măng và sông Chiu Riu vẫn duy trì ở mức khá, tuy nhiên đã xuất hiện một số dấu hiệu suy giảm cục bộ về chất hữu cơ và vi sinh tại một số vị trí quan trắc. Các khu vực này cần tiếp tục được theo dõi thường xuyên, tăng cường kiểm soát nguồn thải sinh hoạt và các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nước và hạn chế nguy cơ suy giảm trong thời gian tới.

2. Kết quả quan trắc nước mặt tại khu vực cấp nước sinh hoạt:

- Chất lượng nước tại Hồ Núi Le (cung cấp nước cho nhà máy nước Gia Ray) đợt 01/2026 bị ảnh hưởng bởi nồng độ Tổng Nitơ ở mức D. Nồng độ các chất ô nhiễm đã có chiều hướng giảm và tương đương so với đợt 11/2025 và đợt 01/2026. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp phát hiện 01/06 thông số vượt ngưỡng: E.Coli vượt 11 lần.

Chất lượng nước tại Hồ Núi Le đợt 03/2026 bị ảnh hưởng bởi nồng độ Tổng Nitơ ở mức D, nồng độ (COD, Coliform chịu nhiệt) ở mức C. Nồng độ các chất ô nhiễm nhìn chung có chiều hướng tăng nhẹ so với đợt 01/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp phát hiện 01/06 thông số vượt ngưỡng: E.Coli vượt 13 lần.

- Chất lượng nước tại vị trí cấp nước tại Hồ Cầu Mới tuyến 5, tuyến 6 (cung cấp nước cho KCN Gò Dầu, Nhơn Trạch 6) đợt 01/2026 tương đối tốt, nhìn chung tương đương với đợt 11/2025 và có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2025. Kết quả quan trắc cho thấy nồng độ hữu cơ, vi sinh trong nước giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2025, đều ở mức từ A đến B. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, chỉ phát hiện 01/07 thông số vượt ngưỡng cho phép: E. Coli vượt 10,5 lần tại hồ Cầu Mới tuyến 5; E.Coli vượt 7 lần tại hồ Cầu Mới tuyến 6.

Chất lượng nước đợt 03/2026 tương đương với đợt 01/2026 và cùng kỳ tại hồ Cầu Mới tuyến 5, trong khi tại hồ Cầu Mới tuyến 6 chất lượng nước có chiều hướng giảm so với đợt 01 và tương đương cùng kỳ. Kết quả quan trắc nhận thấy hàm lượng vi sinh có chiều hướng giảm nhưng nồng độ dinh dưỡng lại có xu hướng tăng so với đợt 01 tại cả 2 hồ. Tuy nhiên nồng độ quan trắc tại hồ Cầu Mới tuyến 5 vẫn ở mức thấp từ A đến B, còn tại hồ Cầu Mới tuyến 6 phát hiện nồng độ dinh dưỡng (Tổng Photpho) ở mức D ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước.

Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, chỉ phát hiện 01/07 thông số vượt ngưỡng cho phép: E. Coli vượt 5,5 lần tại hồ Cầu Mới tuyến 5; E.Coli vượt 6,5 lần tại hồ Cầu Mới tuyến 6

- Chất lượng nước tại vị trí Nhà máy nước Vĩnh An (hồ Trị An) đợt 01/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 11/2025 và tương đương cùng kỳ đợt 01/2025. Kết quả các thông số quan trắc đợt 01 đều có giá trị ở mức từ A đến B, nồng độ hữu cơ, vi sinh có xu hướng giảm so với đợt 11/2025. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp phát hiện 1/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 1,55-6,5 lần.

Chất lượng nước đợt 3/2026 có chiều hướng giảm so với đợt trước liền kề (đợt 01/2026) và cùng kỳ đợt 3/2025. Kết quả quan trắc cho thấy phần lớn các thông số thuộc nhóm phân loại chất lượng nước đạt mức từ A đến B, tuy nhiên thời điểm lấy mẫu đợt 3 được thực hiện trong điều kiện thời tiết cao điểm nắng nóng, môi trường nước hồ ghi nhận có tảo phát triển dẫn đến giá trị pH đo được tăng cao ở mức D là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nước tại vị

trí này. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp chỉ phát hiện 1/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt nhẹ 1,2 lần.

- Chất lượng nước gần Nhà máy nước Thiện Tân (sông Đồng Nai đoạn 2) đợt 01/2026 bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform và Coliform chịu nhiệt) có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và đợt 01/2025. Nồng độ các thông số hữu cơ, dinh dưỡng vẫn ở mức thấp từ A đến B. Phát hiện 01/08 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 16,5-85 lần.

Chất lượng nước đợt 03/2026 khá tốt, có xu hướng cải thiện so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc đợt 3 ghi nhận các thông số thuộc nhóm phân loại chất lượng nước đều có giá trị ở mức thấp từ A đến B, chỉ phát hiện 01/08 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 3,9-5,5 lần.

- Chất lượng nước tại Hồ Đa Tôn (cung cấp nước cho Nhà máy cấp nước sạch Thanh Sơn - xã Thanh Sơn) đợt 01/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng chủ yếu bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) ở mức D, trong khi nồng độ các chất hữu cơ, dinh dưỡng ở mức từ A đến B, phát hiện 01/6 thông số ảnh hưởng sức khỏe con người không đạt QCVN 08:2023/BTNMT, trong đó: E.Coli vượt 550 lần.

Chất lượng nước tại Hồ Đa Tôn đợt 03/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 nhưng giảm so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước hồ Đa Tôn tương đối tốt, nhóm thông số phân loại chất lượng nước đều có giá trị ở mức A và B, tuy nhiên vẫn phát hiện 01/6 thông số thuộc nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người không đạt QCVN 08:2023/BTNMT, trong đó: E.Coli vượt 6,5 lần.

- Chất lượng nước tại vị trí cầu Hóa An đợt 01/2026 có xu hướng giảm so với đợt 12/2025 nhưng cải thiện so với cùng kỳ đợt 01/2025. Kết quả quan trắc đợt 01/2026 cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform chịu nhiệt) ở mức C, D và dinh dưỡng (Tổng Nito) ở mức C. Nồng độ các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ổn định, duy trì ở mức từ A đến B. Phát hiện 02/09 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 20-39,5 lần, Sắt vượt 1,12 lần (giữa dòng).

Chất lượng nước đợt 2/2026 có xu hướng giảm so với đợt 1/2026 và tương đương với cùng kỳ đợt 2/2025. Kết quả quan trắc đợt 2 cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform và Coliform chịu nhiệt) ở mức D. Nồng độ các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ổn định, duy trì ở mức từ A đến B. Phát hiện 02/09 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 165-245 lần, Sắt vượt từ 1,02-1,3 lần.

Chất lượng nước đợt 03/2026 có xu hướng cải thiện so với đợt 02/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng

bởi hàm lượng vi sinh có xu hướng tăng cao hơn phía 2 bên bờ, hàm lượng Coliform vượt xấp xỉ ngưỡng mức C và Coliform chịu nhiệt ở mức D, hàm lượng vi sinh tại vị trí này có chiều hướng giảm so với đợt trước và cùng kỳ. Nồng độ các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ổn định, duy trì ở mức từ A đến B. Phát hiện 02/09 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 7-24,5 lần, Sắt vượt 1,24 lần (bờ phải).

- Chất lượng nước vị trí nhà máy nước Biên Hòa đợt 01/2026 tương đương với đợt 12/2025 và có xu hướng giảm so với cùng kỳ đợt 01/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) ở mức C, D và dinh dưỡng (Tổng Nito) ở mức C, nồng độ Tổng Nito có chiều hướng tăng so với đợt 12/2025 và cùng kỳ. Nồng độ các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ổn định, hầu hết duy trì ở mức A. Phát hiện 01/09 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 85-140 lần.

Chất lượng nước đợt 2/2026 tương đương với đợt 1/2026 nhưng có xu hướng giảm so với cùng kỳ đợt 2/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) ở mức D và dinh dưỡng (Tổng Nito) phía bờ trái ở mức C, vi sinh có chiều hướng tăng so với đợt 1/2026 và cùng kỳ. Ngoại trừ nồng độ DO và Tổng Nito dao động ở mức từ B đến C, các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ổn định, duy trì ở mức A. Phát hiện 02/09 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 46,5-105 lần, Sắt vượt từ 1,02-1,1 lần.

Chất lượng nước đợt 3/2026 tương đương với đợt 02/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước bị ảnh hưởng chủ yếu bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) ở mức D, có xu hướng cao hơn ở phía bờ trái, ngoài ra nồng độ DO đo được ở mức C cũng góp phần ảnh hưởng đến chất lượng nước tại vị trí Nhà máy nước Biên Hòa. Nồng độ các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ổn định, duy trì ở mức A và B. Phát hiện 02/09 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 55-70 lần, Sắt vượt từ 1,1-1,8 lần.

- Chất lượng nước Sông Đồng Môn - tại vị trí Gần Nhà máy nước Formosa (cung cấp nước cho KCN Nhơn Trạch 3 - giai đoạn 1) đợt 01/2026 bị ảnh hưởng bởi nồng độ Tổng Nito, DO ở mức D, nồng độ COD ở mức C. So với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025, hàm lượng hữu cơ, vi sinh trong nước có chiều hướng giảm, tuy nhiên hàm lượng chất dinh dưỡng vẫn ở mức cao dẫn đến chất lượng nước đợt 01 chưa có chiều hướng cải thiện rõ rệt. Ngoài ra kết quả quan trắc phát hiện 3/8 thông số vượt ngưỡng tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, gồm: E.Coli vượt 3,4 lần, Amoni vượt 4,1 lần, Sắt vượt 4,5 lần.

Chất lượng nước Sông Đồng Môn đợt 3 không được cải thiện so với đợt 01/2026 và cùng kỳ 2025. Kết quả quan trắc đợt 3 cho thấy nồng độ hữu cơ, dinh dưỡng, TSS trong nguồn nước đã có xu hướng giảm so với đợt trước nhưng hàm

lượng vi sinh, Tổng Nito vẫn ở mức cao, ảnh hưởng rất xấu đến chất lượng nước tại vị trí này.

Ngoài ra kết quả quan trắc phát hiện 3/8 thông số vượt ngưỡng tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, gồm: E.Coli vượt 23 lần, Amoni vượt 1,2 lần, Sắt vượt 1,4 lần.

3. Kết quả quan trắc nước mặt tại cá bè La Ngà, Tân Mai và Ba Xê

- Khu vực nuôi cá bè trên sông Đồng Nai:

+ Khu vực nuôi cá bè trên sông Đồng Nai (tại 04 vị trí Hợp lưu suối Săn Máu, Giữa làng cá bè và Hợp lưu suối Linh và Giữa làng cá bè Ba Xê): Chất lượng nước đợt 01/2026 của các vị trí nuôi cá bè trên sông Đồng Nai đoạn 3 (làng cá bè sông Cái và làng cá bè Ba Xê) đều bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) ở mức D, nồng độ Tổng Nito ở mức C, ngoài ra nồng độ DO trong nước thường xuyên ở mức thấp từ C đến D, các thông số phân loại chất lượng nước còn lại đạt mức A. Tình trạng ô nhiễm vi sinh trong nguồn nước khu vực này chưa được cải thiện so với đợt 12/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025, nồng độ Tổng Nito có xu hướng tăng trong khi nồng độ DO có chiều hướng giảm so với kết quả quan trắc đợt 12/2025. Ngoài ra còn phát hiện 3/9 thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp vượt ngưỡng cho phép, cụ thể: E.Coli vượt từ 127-650 lần, Amoni vượt từ 1,13-2,1 lần, Sắt vượt từ 1,01-1,9 lần.

Chất lượng nước đợt 02/2026 của các vị trí nuôi cá bè trên sông Đồng Nai đoạn 3 (làng cá bè sông Cái và làng cá bè Ba Xê) tương đương đợt 1/2026 và cùng kỳ đợt 2/2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước khu vực này bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) ở mức D, nồng độ Tổng Nito ở mức từ B đến C, ngoài ra nồng độ DO trong nước thường xuyên ở mức thấp từ C đến D, các thông số phân loại chất lượng nước còn lại đạt mức A. Tình trạng ô nhiễm vi sinh trong nguồn nước khu vực này chưa được cải thiện, nồng độ Tổng Nito có xu hướng giảm nhẹ so với kết quả quan trắc đợt 1/2026. Ngoài ra còn phát hiện 3/9 thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp vượt ngưỡng cho phép, cụ thể: E.Coli vượt từ 97,5-367 lần, Amoni vượt từ 1,03-2,2 lần, Sắt vượt từ 1,03-1,2 lần

Chất lượng nước đợt 3/2026 của các vị trí nuôi cá bè trên sông Đồng Nai đoạn 3 (làng cá bè sông Cái và làng cá bè Ba Xê) nhìn chung vẫn tương đương với đợt trước (đợt 2/2026) và cùng kỳ đợt 3/2025, đều bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) ở mức từ C đến D, ngoài ra nồng độ DO trong nước thường xuyên xuống thấp, phổ biến ở mức D. Tình trạng ô nhiễm vi sinh trong nguồn nước tại khu vực này chưa được cải thiện. Tại phía bờ trái nơi hợp lưu với các suối Săn Máu, Tân Mai, Linh và Giữa làng cá bè Ba Xê phát hiện nồng độ Tổng Nito cao hơn các vị trí khác, phổ biến ở mức C. Đặc biệt mức độ ô nhiễm cao nhất đo được tại phía bờ trái vị trí Giữa làng cá bè, có xu hướng tăng so với đợt trước và cùng kỳ, trong đó nồng độ các thông số hữu cơ (BOD₅, COD, DO), dinh dưỡng (Tổng Nito, Tổng Photpho) và vi sinh (Coliform,

Coliform chịu nhiệt) đều ở mức từ C đến D. Ngoài ra còn phát hiện 3/9 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, cụ thể: E.Coli vượt từ 34,5-1.020 lần, Amoni vượt 1,32 lần, Sắt vượt từ 1,01-2,3 lần.

- Tại khu vực làng cá bè La Ngà (xã La Ngà):

Kết quả quan trắc đợt 01/2026 nhận thấy nồng độ các chất ô nhiễm tại khu vực làng cá bè La Ngà có xu hướng tăng so với đợt 12/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025, nhất là tại các vị trí gần nguồn thải như Hợp lưu suối Tam Bung - sông La Ngà và Vị trí tiếp nhận nước từ KXLCTR Đa Lộc. Chất lượng nước bị ảnh hưởng chủ yếu bởi hàm lượng vi sinh (Coliform chịu nhiệt) và dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho) ở mức từ C đến D tập trung tại khu vực đầu làng, có chiều hướng giảm theo chiều dòng chảy về phía hạ lưu của cầu La Ngà, trước khi đổ vào hồ Trị An. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, trong đợt 01 phát hiện 3/8 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 8,5-39,5 lần, Amoni vượt từ 3,8-4,6 lần, Sắt vượt từ 1,42-1,8 lần.

Chất lượng nước đợt 2/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 1/2026 và đợt 2/2025. Kết quả quan trắc nhận thấy nồng độ chất hữu cơ (COD) và vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) phổ biến ở mức từ C đến D, đều có xu hướng tăng so với đợt 1 và cùng kỳ năm trước. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, trong đợt 2 phát hiện 3/8 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 7-85 lần, Sắt vượt từ 1,28-1,3 lần.

Kết quả quan trắc đợt 01/2026 tại khu vực nuôi hàu trên Sông Bà Hào (xã Phước An) nhận thấy hàm lượng Coliform và Coliform chịu nhiệt đợt 01/2026 có chiều hướng tăng so với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025. Trong đó Coliform chịu nhiệt ở mức D tại cả 4 vị trí, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nước, nồng độ các thông số còn lại vẫn ổn định ở mức từ A đến B, ngoại trừ nồng độ DO đã có xu hướng tăng so với đợt 11 và cùng kỳ năm 2025.

Kết quả quan trắc đợt 03/2026 nhận thấy nồng độ các chất ô nhiễm tại khu vực làng cá bè La Ngà có chiều hướng giảm so với đợt 02/2026 và cùng kỳ đợt 3/2025, phần lớn các thông số phân loại chất lượng nước có giá trị ở mức từ A đến B. Chất lượng nước bị ảnh hưởng chủ yếu bởi nồng độ DO giảm xuống ở mức C và D tại một số vị trí (Vị trí tiếp nhận nước từ KXLCTR Đa Lộc, Trước cầu La Ngà, Cách cầu La Ngà 1,5km về phía hạ lưu), ngoài ra tại vị trí Hợp lưu suối Tam Bung-sông La Ngà phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức C, cao nhất toàn đoạn và có xu hướng giảm dần theo chiều dòng chảy về phía hạ lưu của cầu La Ngà, trước khi đổ vào hồ Trị An.

Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, trong đợt 3 phát hiện 2/8 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 1,05-10,5 lần, Sắt vượt 1,08 lần. Tại vị trí Cầu số 1 - suối Tam Bung, ô nhiễm tiếp tục được phát hiện với nồng độ COD, Tổng Nitơ, Coliform chịu nhiệt ở mức D, hàm lượng BOD₅ và Tổng Photpho ở mức C. Chất lượng nước đợt 02 tại vị trí cầu số 1 suối

Tam Bung chưa có chiều hướng cải thiện rõ rệt, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước vẫn ở mức cao.

- Kết quả quan trắc đo liên tục khu vực nuôi cá bè La Ngà trên hồ Trị An tại 05 vị trí vào đợt quan trắc ngày 07/4/2026 (từ 10g50p đến 11g10p), diễn biến hàm lượng Oxy hòa tan (DO) nhận thấy:

+ Hàm lượng DO dao động từ 6,10-7,68 mg/l, khu vực giữa và cuối làng có DO thấp hơn nhưng diễn biến ổn định hơn so với phía đầu làng; có 40/40 giá trị đều đạt mức A ($DO > 6$ mg/l).

+ Giá trị pH đo liên tục tại 05 vị trí nuôi cá bè La Ngà trên hồ Trị An dao động từ 6,64-7,03 đều đạt mức A so với quy chuẩn QCVN 08:2023 ($6,5 < pH < 8,5$), có xu hướng giảm nhẹ về phía cuối làng.

- Kết quả quan trắc đo liên tục khu vực nuôi cá bè La Ngà trên hồ Trị An tại 05 vị trí vào đợt quan trắc ngày 28/4/2026 (từ 11g00p đến 11g20p), diễn biến hàm lượng Oxy hòa tan (DO) nhận thấy:

+ Hàm lượng Oxy hòa tan (DO) đo liên tục tại khu vực nuôi cá bè La Ngà trên hồ Trị An (tại 05 vị trí từ Hợp lưu suối Tam Bung - sông La Ngà đến vị trí Cách cầu La Ngà 1,5km về phía hạ lưu) có 37/40 giá trị đạt mức A ($DO \geq 6$ mg/l) và 03/40 giá trị xấp xỉ mức A ($5 \leq DO < 6$ mg/l). Hàm lượng DO dao động từ 5,98-7,02 mg/l, khu vực đầu làng và giữa làng đo được DO cao hơn và có diễn biến ổn định hơn so với phía cuối làng, nhìn chung không có biến động nhiều so với đợt đo ngày 07/4/2026.

+ Giá trị pH đo liên tục tại 05 vị trí nuôi cá bè La Ngà trên hồ Trị An dao động từ 6,44-6,79, có xu hướng giảm nhẹ về phía cuối làng. Trong đó có 27/40 giá trị pH đạt mức A ($6,5 \leq DO < 8,5$ mg/l) và 13/40 giá trị ở mức B ($6 \leq DO < 6,5$ mg/l) so với quy chuẩn QCVN 08:2023, pH có chiều hướng giảm so với đợt đo trước đó ngày 07/4/2026.

- Khu vực nuôi cá bè La Ngà phía thượng nguồn hồ Trị An, gồm 05 vị trí vào đợt quan trắc ngày 12/5/2026 (từ 11g09p đến 11g48p), diễn biến hàm lượng Oxy hòa tan (DO) nhận thấy:

+ Hàm lượng Oxy hòa tan (DO) đo liên tục tại khu vực nuôi cá bè La Ngà (tại 05 vị trí từ Hợp lưu suối Tam Bung - sông La Ngà đến vị trí Cách cầu La Ngà 1,5km về phía hạ lưu) có 40/40 giá trị đều đạt mức A ($DO \geq 6$ mg/l). Hàm lượng DO dao động từ 6,45-6,73 mg/l, nhìn chung ổn định và ít biến động hơn so với đợt đo trước vào ngày 28/4/2026.

+ Giá trị pH đo liên tục dao động từ 6,85-7,13 đều đạt mức A so với quy chuẩn QCVN 08:2023 ($6,5 \leq pH < 8,5$), tương đối ổn định và có chiều hướng tăng so với đợt đo ngày 28/4/2026.

- Khu vực nuôi cá bè La Ngà phía thượng nguồn hồ Trị An, gồm 05 vị trí vào đợt quan trắc ngày 28/5/2026 (từ 10g46p đến 11g25p), diễn biến hàm lượng Oxy hòa tan (DO) nhận thấy:

+ Hàm lượng Oxy hòa tan (DO) đo liên tục tại khu vực nuôi cá bè La Ngà (tại 05 vị trí từ Hợp lưu suối Tam Bung - sông La Ngà đến vị trí Cách cầu La Ngà 1,5km về phía hạ lưu) có 40/40 giá trị đều đạt mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/l). Hàm lượng DO dao động từ 4,01-6,73 mg/l, nhìn chung tương đối ổn định, tuy nhiên so với đợt đo trước vào ngày 12/2/2026 nồng độ DO tại khu vực cá bè La Ngà đã có chiều hướng giảm khá nhiều từ mức A xuống mức C.

+ Giá trị pH đo liên tục dao động từ 6,72-7,01 đều đạt mức A so với quy chuẩn QCVN 08:2023 ($6,5 \leq pH < 8,5$), có chiều hướng giảm nhẹ so với đợt đo ngày 12/5/2026.

- Kết quả quan trắc đợt 01/2026 tại khu vực nuôi hàu trên Sông Bà Hào (xã Phước An) nhận thấy hàm lượng Coliform và Coliform chịu nhiệt có chiều hướng tăng so với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025. Trong đó Coliform chịu nhiệt ở mức D tại cả 4 vị trí, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nước, nồng độ các thông số còn lại vẫn ổn định ở mức từ A đến B, ngoại trừ nồng độ DO đã có xu hướng tăng so với đợt 11 và cùng kỳ năm 2025

Chất lượng nước mặt đợt 3/2026 tại khu vực nuôi hàu trên Sông Bà Hào có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc nhận thấy chất lượng nước tại khu vực này bị ảnh hưởng bởi hàm lượng vi sinh (Coliform chịu nhiệt) tại một vài vị trí, ngoài ra nồng độ Tổng Nitơ có xu hướng tăng dần theo chiều dòng chảy và đo được ở mức C tại vị trí Hợp lưu Sông Bà Hào - Sông Gò Gia.

- Chất lượng nước khu vực nuôi tôm tại Rạch Tràm, Rạch Tắc Le Le và Rạch Vũng Gấm (xã Phước An) đợt 01/2026 chưa có chiều hướng cải thiện rõ rệt. Nồng độ Tổng Nitơ, BOD₅, COD vẫn còn phát hiện ở mức C và D tại các vị trí quan trắc là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, trong đó nồng độ TOC và Tổng Nitơ có chiều hướng tăng so với đợt 11/2025 và đợt 01/2025.

Chất lượng nước khu vực nuôi tôm tại Rạch Tràm, Rạch Tắc Le Le và Rạch Vũng Gấm đợt 3/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 và đợt 3/2025, nồng độ hữu cơ (BOD₅, TOC), dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho) và TSS nhìn chung giảm so với đợt trước liền kề và cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc cho thấy hầu hết các thông số phân loại chất lượng nước ở mức A và B, chỉ phát hiện hàm lượng Coliform chịu nhiệt ở mức C tại rạch Vũng Gấm và rạch Tràm, nồng độ DO tại rạch Vũng Gấm cũng đo được ở mức C, thấp hơn so với các vị trí khác. Do đó chất lượng nước rạch Tắc Le Le tốt hơn so với 2 vị trí còn lại.

- Chất lượng nước tại khu vực nuôi tôm càng xanh xã Tân Phú đợt 01/2026 tương đương với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025, nồng độ Tổng Nitơ tiếp tục phát hiện ở mức D ảnh hưởng đến chất lượng nước.

Chất lượng nước đợt 3/2026 tương đương với đợt 01/2026 và cùng kỳ đợt 3/2025. Theo kết quả quan trắc đợt 3, hàm lượng vi sinh đã có chiều hướng giảm so với đợt trước liền kề, tuy nhiên nồng độ Tổng Nitơ tiếp tục phát hiện ở mức D,

cùng với nồng độ COD trong nước có xu hướng tăng đến mức C và D gây ảnh hưởng rất xấu đến chất lượng nước khu vực này.

4. Đối với khu vực giáp ranh

- Tại khu vực giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng:

+ Chất lượng nước mặt đợt 01/2026 của sông Đa Hoai và suối Đa Guy nhìn chung có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và cùng kỳ đợt 01/2025, bị ảnh hưởng chủ yếu bởi hàm lượng vi sinh (Coliform và Coliform chịu nhiệt) ở mức C và D, các thông số chất lượng nước còn lại vẫn ổn định ở mức từ A đến B.

+ Chất lượng nước mặt đợt 3/2026 của sông Đa Hoai và suối Đa Guy nhìn chung có chiều hướng cải thiện so với đợt 01/2026 do hàm lượng vi sinh trong nước giảm mạnh, tuy nhiên so với cùng kỳ đợt 3/2025 suối Đa Guy có chất lượng nước tương đương còn chất lượng nước sông Đa Hoai có chiều hướng giảm do TSS và Tổng Nitơ đều có xu hướng tăng. Kết quả quan trắc đợt 3 cho thấy chất lượng nước suối Đa Guy tốt hơn tại sông Đa Hoai với các thông số thuộc nhóm phân loại chất lượng nước đều đạt mức từ A đến B, trong khi tại sông Đa Hoai chất lượng nước bị ảnh hưởng bởi TSS và Tổng Nitơ phát hiện ở mức C. Ngoài ra còn phát hiện 2/7 thông số thuộc nhóm thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp vượt ngưỡng tối đa, gồm: E.Coli vượt từ 3,9-5,5 lần, Sắt vượt từ 2,12-3,9 lần.

- Tại khu vực giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng (trước đây là tỉnh Bình Thuận):

+ Kết quả quan trắc đợt 01/2026 tại suối Sông Ui tiếp tục phát hiện ô nhiễm dinh dưỡng, vi sinh tại tất cả các vị trí với nồng độ Tổng Nitơ, Coliform và Coliform chịu nhiệt hầu hết ở mức D, tuy nhiên mức độ ô nhiễm tại khu vực này ghi nhận đã có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 và đợt 01/2025. Nồng độ hữu cơ tăng dần từ đầu nguồn đến cuối nguồn suối Sông Ui, ô nhiễm hữu cơ phát hiện tại vị trí Sau nhà máy cùn Tùng Lâm 500m với nồng độ COD ở mức D.

+ Kết quả quan trắc đợt 3/2026 tại suối Sông Ui tiếp tục phát hiện ô nhiễm dinh dưỡng, hữu cơ, vi sinh với nồng độ BOD₅, COD, Tổng Nitơ, Tổng Photpho, Coliform và Coliform chịu nhiệt có giá trị ở mức từ C đến D phổ biến tại hầu hết các vị trí. Nồng độ các chất ô nhiễm có xu hướng cao hơn tại 2 vị trí cuối nguồn bên phía Đồng Nai (Tiếp nhận nước từ hồ H4, Sau nhà máy cùn Tùng Lâm 500m), đặc biệt nồng độ COD và Tổng Nitơ tại 2 vị trí này vượt ngưỡng mức D nhiều lần. So với đợt 01/2026 chất lượng nước tại khu vực này có chiều hướng giảm. So với cùng kỳ năm 2025, nhìn chung chất lượng nước có chiều hướng cải thiện tại 2 vị trí đầu nguồn (Trước hợp lưu suối Sông Ui - suối Rùa, Cầu sông Ui) nhưng giảm tại 2 vị trí cuối nguồn trước khi chảy sang địa phận tỉnh Bình Thuận.

- Tại khu vực giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh - trước đây là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Suối Chà Răng, Sông Ray):

+ Suối Chà Răng: Kết quả quan trắc đợt 01/2026 tại suối Chà Răng tiếp tục phát hiện nồng độ hữu cơ (BOD₅, COD), dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho)

và vi sinh (Coliform chịu nhiệt) ở mức từ C đến D tại nhiều vị trí, chất lượng nước không có nhiều cải thiện so với đợt 11/2025 và đợt 01/2025. Chất lượng nước suối Chà Răng vẫn đang trong tình trạng ô nhiễm khá nghiêm trọng. Kết quả quan trắc đợt 03/2026 tại khu vực này tiếp tục phát hiện nồng độ hữu cơ (BOD_5 , COD), dinh dưỡng (Tổng Nitơ, Tổng Photpho) và vi sinh (Coliform, Coliform chịu nhiệt) có giá trị mức D tại cả 3 vị trí quan trắc, trong đó nồng độ Tổng Nitơ vượt xa ngưỡng mức D nhiều lần. So với đợt 01/2026 và cùng kỳ năm 2025 chất lượng nước suối Chà Răng chưa có chuyển biến đáng kể, tuy nhiên nồng độ các chất ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng nhìn chung đã có xu hướng cải thiện nhẹ so với đợt cùng kỳ, nhất là tại vị trí Sau khu dân cư Cù Bị.

+ Sông Ray: Chất lượng nước sông Ray đợt 01/2026 nhìn chung tương đương đợt 11/2025 và đợt 01/2025. Kết quả quan trắc đợt 01 tiếp tục phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức D, Tổng Photpho ở mức C tại nhiều vị trí, hàm lượng vi sinh có chiều hướng giảm so với đợt 11/2025 nhưng dinh dưỡng vẫn ở mức cao ảnh hưởng đến chất lượng nước. Chất lượng nước sông Ray đợt 03/2026 nhìn chung tương đương đợt 01/2026 và cùng kỳ đợt 03/2025. Kết quả quan trắc đợt 3 tiếp tục phát hiện nồng độ Tổng Nitơ ở mức D tại cả 3 vị trí, cao nhất tại Cầu Lang Minh, tuy nhiên ghi nhận nồng độ các chất ô nhiễm trong nguồn nước đã có chiều hướng giảm so với cùng kỳ năm 2025 và tương đương với đợt 01/2026.

- Tại khu vực giáp ranh với Thành phố Hồ Chí Minh (suối Siệp): Chất lượng nước suối Siệp đợt 01 nhận thấy chưa có dấu hiệu cải thiện qua các đợt quan trắc, ngoài ra kết quả quan trắc còn ghi nhận nồng độ Tổng dầu mỡ vượt 1,90 lần so với ngưỡng tối đa ảnh hưởng tới sức khỏe con người, tiếp tục phát hiện tình trạng ô nhiễm hữu cơ với nồng độ các thông số (BOD_5 , COD, DO, Tổng Nitơ, Tổng Photpho, Coliform, Coliform chịu nhiệt) có giá trị ở mức D. Chất lượng nước suối Siệp đợt 3/2026 nhận thấy chưa có dấu hiệu cải thiện qua các đợt quan trắc. Kết quả quan trắc cho thấy nồng độ các chất hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh vượt ngưỡng mức D nhiều lần, có xu hướng tăng so với đợt 01/2026 nhưng ghi nhận có chiều hướng giảm so với cùng kỳ năm 2025, ngoài ra các độc chất thường phát hiện vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người trong các đợt trước như Tổng phenol, chất hoạt động bề mặt cũng đã có chiều hướng giảm xuống dưới ngưỡng quy chuẩn.

5. Trên cơ sở kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 01, đợt 02 và đợt 03 năm 2026 và các đợt kết quả đo liên tục làng cá bè trên sông Đồng Nai (vào các ngày 07/4/2026, ngày 28/4/2026, ngày 12/5/2026, ngày 28/5/2026), Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế: tăng cường giám sát tình hình xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, trong đó tập trung các khu công nghiệp có nguồn xả nước thải vào lưu vực sông Đồng Nai.

- UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai: có thông báo đến người dân trong khu vực, đặc biệt là các hộ dân sử dụng nguồn nước trong quá trình nuôi trồng thủy sản để có biện pháp ứng phó kịp thời nhất vào thời điểm mưa lớn kéo dài nhiều ngày; hướng dẫn kỹ thuật trong việc nuôi, chăm sóc, thu hoạch cá lồng bè, cân nhắc trong việc thả đàn, lựa chọn giống thủy sản có sức chống chịu tốt với điều kiện môi trường, đảm bảo mật độ thủy sản nuôi tại các lồng bè, sử dụng thức ăn sạch trong quá trình thủy sản, thu hoạch vào thời điểm phù hợp, hạn chế việc nuôi thủy sản gần các khu vực sông, suối là cửa tiếp nhận nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nước thải đô thị. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra các nguồn thải trên địa bàn theo thẩm quyền, giám sát chặt chẽ việc xả thải của các cơ sở sản xuất có nguồn xả thải vào các khu vực cấp nước trên địa bàn; trong đó, lưu ý giám sát thường xuyên hoạt động xả thải của các trang trại chăn nuôi, cơ sở sản xuất có nguồn thải lớn. Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy các sông, suối trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Đề nghị Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai: tăng cường kiểm soát chất lượng nước mặt trước và sau khi xử lý đảm bảo chất lượng nước cấp đạt quy chuẩn cho người dân sử dụng, trong đó lưu ý kiểm soát chất lượng nước mặt trước khi vào Nhà máy nước Thiện Tân, Trạm bơm nước Hóa An và Nhà máy nước Biên Hòa và kiểm soát, đề phòng thiếu hụt nguồn nước trong thời gian tới.

- Yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp: thường xuyên giám sát tuyến thoát nước mưa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đảm bảo không rò rỉ nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường trực 24/7 tại hệ thống xử lý nước thải tập trung. Đảm bảo nguồn lực, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại đến môi trường và hệ sinh thái.

Trên đây là một số kết quả quan trắc nước mặt trên địa bàn thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo đến các cơ quan, đơn vị để biết và có giải pháp quản lý phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (báo cáo);
- Chỉ cục Chăn nuôi và Thủy sản;
- Phòng Khoáng sản - Thủy lợi;
- Lưu: VT, MT. Thao+Thanh+Thu (02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Trọng Toàn